

Saigon, 22 January 2000

TO: - Mrs. PAMELA H.LEWIS
Office of Population, Refugee and Migration
Department of State
2401 "E" street, NW. WASHINGTON DC. 20522-0105, USA
- The Honorable SENATOR JOHN Mc. CAIN,
Hart Senate Office Building-Washington DC. 20510
- IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE DIETHLEM
Tower B Room 114/1 Bangkok 10330 Thailand
- US EMBASSY - 7 Lang Ha HaNoi
- US GENERAL CONSULATE 4 Le Duan St, Dist. 1, HCMC.
- VIETNAMESE COMMUNITY MADAM KHUC MINH THO

REQUEST TO CONSIDER FOR US RESETTLEMENT HO 36-635-IV 318960

Sirs.

I undersigned : NGUYEN BINH

Date of birth : 19 December at Binh Dinh

Permanent address: 10/K1/K2, Ap ^{bak} Ca Mau, Trung Hoa village, Thong Nhat district, Dong Nai province.

ID Card No 270693775 issued on 04 Sep 1991 at Dong Nai Police Service.

Have the honour to submit this application for your consideration:

In pre 1975, I was Police Sergeant in charge of interrogation I was detained in the reeducation camp in Binh Dinh province from 12 May 1975 to 12 Jun 1978. Thus, my period in the detention camp was 3 years and 1 month. I filed my application to the ODP Office in Thailand in 1990 my family (6 persons with passports) was allowed to attend two interviews. But we had been waiting and we do not know when we can be permitted to leave for the US.

Now, thanks to John Mac Cain amended Act proposed on 23-9-1996 which can open to all ODP and HO cases?

Therefor, I would like to request you to reconsider my case so we can resettle in the US.

LIST OF MY FAMILY FOR IMMIGRATION PURPOSE:

1- NGUYEN BINH	Born on	19-12-1951	Husband P.A
2- PHAM THI TAM	Born on	01-06-1950	Wife
3- NGUYEN PHAN THANH BAO	Born on	14-10-1974	Son
4- NGUYEN PHAN CAM TRUC	Born on	08-10-1979	Daughter
5- NGUYEN PHAN THANH DUNG	Born on	06-07-1981	Daughter
6- NGUYEN PHAN THANH BUU	Born on	07-04-1983	Son
7- NGUYEN THI GIANG THU	Born on	10-06-1973	Daughter in law

Please provide me a LOI for my daughter in law (Enclosed herewith are: Wedding certificate, birth certificate, ID Card).

Please reconsider our case and allow my family to immigrate in the US according to the US HO program.

I am looking to hearing from you, your assistance in the above matter will be appreciated.

Your sincerely



NGUYEN BINH

Enclosed herewith:

- 1- Household certificate.
- 2- Release certificate
- 3- Confirmation of the time in reed. Camp
- 4- Marriage certificates: Parents and that of the daughter in law
- 5- Birth certificate of the daughter in law
- 6- Passports
- 7- Receipt to take back the passports by Hanoi authorities on 14-04-1991
- 8- One claim

Mailing address: Mr. NGUYEN BINH LD4
Cu Xa Nguyen Thai Binh, P.4. TAN BINH
District, HO CHI MINH City VIETNAM

Saigon, Jan 22 2000

Kính gửi: BÀ PAMALA H.LEWIS

Office of population, Refugees, and migration as
Department of State 2401 "E" Street, NW Washington
DC 20522-0105

- ÔNG THƯỢNG NGHỊ VIỆN JOHN MC CAIN, THƯỢNG NGHỊ SĨ HOA KỲ -
Văn phòng Thượng viện cao ốc tại Washington DC 20510
- SỞ DI TRÚ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ DIETHELM
Tower B. Phòng 114/4 Bangkok 10330 Thailand
- TÒA ĐẠI SỨ HOA KỲ số 7 Láng Hạ - Hà Nội
- TÒA TỔNG LÃNH SỰ HOA KỲ Số 4 Lê Duẩn , Quận 1, Tp.HCM
- TRỤ SỞ HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
Bà Khúc Minh Thới
Điện thoại:

ĐƠN XIN CỨU XÉT ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

- H.O 36-635

- IV -318960.

Kính thưa Quý Ngài !

Tôi đứng tên dưới đây là **NGUYỄN BÌNH**, sinh ngày 19/12/1951, Tỉnh Bình Định

Hiện thường trú tại số 10/K1/K2, ấp Bầu Cá, Xã Trung Hòa, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.

CMND số : 270693775 cấp ngày 04/09/1991 tại công an tỉnh Đồng Nai

Tôi làm đơn này kính xin Quý ngài cứu xét cho tôi một việc như sau:
Trước kia tôi là Trung sĩ nhân viên cảnh sát thẩm sát viên, tôi đã đi cải tạo tại tỉnh Bình Định kể từ ngày 12/05/1975 đến ngày 12/06/1978. Như vậy tôi đã được 3 năm 1 tháng. Tôi đã làm đơn gửi đi cho chương trình ra đi có trật tự ở Thái Lan từ năm 1990 đã được chấp thuận cho tôi và vợ tôi cùng các con trong gia đình là 6 hộ chiếu đã được phỏng vấn 2 lần rồi, để cho gia đình tôi chờ đợi mãi không biết bao giờ mới được đi. Đến nay nhờ có tu chính án của John MC. Cain - Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ đã đề xuất ngày 23/09/1996, để mở rộng cho mọi hoàn cảnh một cách thỏa đáng cho chương trình O.D.P và H.O.

Vậy tôi làm đơn này kính xin Quý Ngài cứu xét cho tôi và gia đình được đi tị nạn chính trị của Chính Phủ Hoa Kỳ.

Gia đình gồm có:

- | | | |
|---------------------------|------------------------|------------------|
| 1. NGUYỄN BÌNH | sinh ngày : 19/12/1951 | Chồng (Đứng đơn) |
| 2. PHAN THỊ TÂM | sinh ngày : 01/06/1950 | Vợ |
| 3. NGUYỄN PHAN THANH BẢO | sinh ngày : 14/10/1974 | Con trai |
| 4. NGUYỄN PHAN CẨM TRÚC | sinh ngày : 08/10/1979 | Con gái |
| 5. NGUYỄN PHAN THANH DUNG | sinh ngày : 06/07/1981 | Con gái |
| 6. NGUYỄN PHAN THANH BỬU | sinh ngày : 07/04/1983 | Con trai |
| 7. NGUYỄN THỊ GIANG THU | sinh ngày : 10/06/1973 | Con dâu |

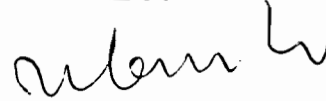
Đề nghị xin LOI cho con dâu (Đính kèm - giá thú, khai sinh, chứng minh nhân dân).

Trân trọng kính xin quý ngài cứu xét cho tôi và gia đình tôi được định cư theo diện tỵ nạn của Chính Phủ Hoa Kỳ.

Nếu được sự chấp thuận của quý Ngài tôi và gia đình tôi xin gửi đến quý Ngài tấm lòng thành kính và biết ơn chân thành.

Rất mong được sự hồi âm của quý ngài, xin cảm ơn

Kính đơn



NGUYỄN BÌNH

Đính kèm bản photo

1. Hộ khẩu của gia đình
2. Giấy ra trại.
3. Bản xác nhận giấy ra trại.
4. Hôn thú của Cha mẹ và hôn thú của con dâu
5. khai sinh của con dâu
6. Hộ chiếu
7. Giấy chứng nhận thu hộ chiếu cấp ngày 14/04/1991 của Hà nội.
8. Một giấy từ chối của phí Hoa Kỳ năm 1994.
9. Một đơn khiếu nại.

Địa chỉ liên lạc: ông NGUYỄN BÌNH số nhà LD4 - Cư xá
Nguyễn Thái Bình, F.4, q. TB, Tp. HCM

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGUYEN BINH + Family IV# H36-6351
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ 3 years of persecution not established

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

12-14-74
Date/Ngày

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Số: HH7/GRT

GIẤY TRẠI

Theo Thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ,
Thi hành án văn, Quyết định tha số HH7 ngày 02/6/1978
của Phòng Quản lý và cải tạo phạm nhân.

Mục đích giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: NGUYỄN BÌNH

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1951

Nơi sinh: Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định

Nơi IKKETT trước khi bị bắt: 09/30, Tại Bà Trưng Quý Nhơn

Gan tội: phó REV/CN, Trưởng Trại ban BVHR Phòng AN CL BCT/CSQG Bình Định

Bị bắt ngày: 12-5-1975 án phạt: TCT

Theo quyết định ân văn số 199 ngày 14 tháng 03 năm 1975
của: UBND Tỉnh Nghĩa Bình

Đã bị tăng án: lần; cộng thành năm

Đã được giảm án: lần; cộng thành tháng

Thay tha với: 02/60 Tại Bà Trưng Quý Nhơn

NHÂN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO:

Qua thời gian học tập, lao động, cải tạo tại Trại, đối chiếu với
4 tiêu chuẩn cải tạo và 25 điều nội quy xét thấy không có gì vi phạm,
mà lại có nhiều tiến bộ.

Nay Ban Lãnh Đạo Phòng Quản lý và cải tạo phạm nhân xét tha cho
về địa phương để làm ăn sinh sống cùng gia đình.

Khi về đến địa phương phải tuân thủ theo đường lối chủ trương của
Đảng, Nhà Nước và địa phương để ra và tham gia mọi nghĩa vụ như những
người công dân khác.

Về đến địa phương cũng sự phải trình diện giấy này cho chính quyền
địa phương nơi cư trú.

12 tháng 6 Năm 1978
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ VÀ CẢI TẠO PHẠM NHÂN



Thiếu Tá: Phạm Trung Châu

Đến Công an Khu phố Lê Lợi
Xã Dân An Huyện Bình
Đến thành phố ngày 12-05-1978 lúc 15h30
H. Đ. Đ.



[Handwritten signature]

số: 3963 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: PV 27. Công an tỉnh. Bình Định..
- Xét đơn đề nghị ngày 10/6/94 của ông, bà Nguyễn Bình

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, bà... NGUYỄN... BÌNH.....

Sinh ngày..... 1951.....

Nơi sinh..... thôn Thước... an thôn... Bình Định.....

Trú quán ấp. Baui Cá... Trường Sơn 2... Thống Nhất... Đống Nai....

Cấp bậc chức vụ trong chế độ cũ. Phó. trưởng. sát. viên. công. an. sát

..... Trường. viên. ban. bảo. vệ. nhà. n.

Đã học tập cải tạo từ ngày 12 tháng 5 năm 1975.....

đến ngày 12 tháng 6 năm 1978

- Lý do học tập cải tạo. Nhân. viên. cảnh. sát. chế. độ. cũ.....

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

P. TRƯỞNG



Phó. Trưởng. Cục. Hồ. Sơ. An. Ninh.

BO NOI VU
CA TINH BINH DINH
Sô 44/GXN

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
(Thời gian học tập cải tạo)

--/--

Căn cứ hồ sơ tài liệu lưu tại công an tỉnh Bình định
Chúng tôi xác nhận về Nguyễn Bình như sau :

Họ và tên : Nguyễn Bình
Sinh năm : 1951
Sinh quán : Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định
Tru quán : Ấp Bùn Cỏ, Trảng Bùn 2, Thông Nhất, Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam, Dân tộc : Kinh
Tôn giáo : Không
Lăng phai : Dân chủ
Văn hóa : Lớp 12

Cấp bậc chức vụ dưới chế độ cũ : Phó thám sát viên công
nhật, Trưởng tiểu ban bảo vệ hồ sơ Phòng
ANCL/BCH/CSQG Bình định

Thời gian học tập cải tạo ngày : 12/5/1975 đến
ngày : 12/6/1978

Địa điểm cải tạo : Tại trại cải tạo Kim Sơn Tỉnh Nghĩa
Bình (nay tỉnh Bình Định)

Quy nhận, ngày 25 tháng 3 năm 1994

TL.GIAI ĐOC CA TINH BINH DINH



Trần Thanh Dũng

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
HỘI-VỤ
BỘ TƯ-LỆNH
CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
Nhà CSQG Vùng 2CF
Ty CSQG Bình-Dịnh

Số 5408-CSQG/BD/QTW/SVL

S U V U L Ộ N H

Chiếu

Chiếu quyết-dịnh số 06-MV/TCQG/BD ngày 15.01.1971 ủy quyền cho các Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia duyệt ký sự-vụ-lệnh tạo tuyển nhân-viên công-nhật nạm. Trong phạm vi nhân số đã được ấn định với điều kiện các sự-vụ-lệnh phải được Tỉnh-Trưởng sở tại duyệt y.

Chiếu như câu công-vụ ;

Hay tạo tuyển vào giúp việc ngành CSQG với tư cách Phó Cảnh-Sát-viên công-nhật CI/I :

30.- TUYỂN - BÌNH (19.12.1971)

Đều bắt cứ vì lý do gì mà sự tuyển dụng này không được chấp thuận, các đương-sự sẽ bị ngưng trả lương và thôi hỏi về điều kiện, không cần báo trước.

Sự-vụ-lệnh này có hiệu lực kể từ ngày các đương-sự chính thức nhận việc sau khi được duyệt ký và sẽ hợp thức hóa sau bằng quyết-dịnh.

DUYỆT Y :

Số 1076-BD/MV/SVL

QUINHOA, ngày 24.4.1971

TỈNH-TRƯỞNG TỈNH BÌNH-DỊNH

ấn ký : Đại-Tá NGUYỄN DUY BÁCH

QUINHOA, ngày 16 tháng 4 năm 1971

TUN. Tổng-Trưởng Nội-Vụ

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Bình-Dịnh

ấn ký : NGUYỄN HIỀN

PHICH SAO Y

QUINHOA, ngày 14 tháng 6 năm 1971

TUN. Trưởng-Ty CSQG Bình-Dịnh

Trưởng-Phòng Quản-Trị,

SAO Y TÀI LIỆU GỐC

TỦ CỤC HỒ SƠ LƯU TRỮ

Ngày 21 tháng 2 năm 1994

T/CỤC TRƯỞNG A27

T/CỤC TRƯỞNG PHÒNG



ĐẠI-ÚY: Đàm Văn Cước

Public Safety of Nghia

Binh Province

Department of Detention

No 1417/ORT

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Liberty - Happiness

RELEASE PERMIT

In virtue of the Circular No 966 RCA/TT dated 31 May 1961 by the Ministry of the Interior,

Based on the decision of release No 1417 dated 02 June 1976 by the Department of Detention.

This is issued to the following person:

Name in full: NGUYEN DINH.

Date of birth: 19 December 1951

Place of birth: Nhon Phuoc, An Nhon, Binh Dinh

Residence registered before being in jail: 99/30 Hai Ba Trung, Qui Nhon.

Who has charged with "Contractual Deputy Inquirer, Chief of Record Protection Team at the Strategic Security Bureau, Binh Dinh National Police Headquarters" arrested on 12 May 1975 as subject to reeducation camp under the decision No 199 dated 14 March 1975 by the People's Committee of Nghia Binh Province.

And has been released from now on to come back to his residence at 99/30 Hai Ba Trung, Qui Nhon.

Remarks on his process of self-reeducation

As the above named person has shown himself improved and committed no violation against 4 criteria of self improvement as well as 25 articles of Internal Regulation, he is now permitted by the Board of Leaders at the Department of Detention to come back living together with his family at his local residence.

During his stay at his home, he must comply with all policies provided the Party and all regulations stipulated by central and local authorities as well as fulfill his obligations of a citizen toward the Government

This shall be produced to local authority just at his arrival to his residence.

.....2/-



, June 12f, 1970
Chief Detention Department
(Signed and sealed)

Major PHAN TRUNG THU

Ministry of the Interior
Interior
Public Safety of Binh Dinh Province
No 100/PV27

Certified to be a true copy of the original
kept at PV 27 Public Safety of Binh Dinh
Province.

Qui Nhon, December 20, 1970
For the Director of Public Safety of
Binh Dinh Province

Dep. Chief of PV 27 Qui Nhon
(Signed and sealed)

Major NGUYEN HUU CHUYEN

- 10823
Dec 28, 1970

Chief, 1st District, Qui Nhon



Major NGUYEN HUU CHUYEN
Dep. Chief of PV 27 Qui Nhon
General

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

PHƯỜNG (Xã) Trảng Bơn

QUẬN (Huyện) Thống Nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH

Họ tên đứa trẻ NGUYỄN THỊ GIANG THU

Trai hay gái gái

Ngày tháng năm sinh 10-6-1979 (mười mốt tháng sáu

năm một chín bảy chín)

Nơi sinh Nhơn Hưng, An Nhơn, Nghĩa Bình

Thành phần và hoàn cảnh gia đình phụ thuộc gia đình

Họ tên tuổi Nguyễn Văn Sĩ (1948)

Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp lâm rẫy

Chở ở Ấp Bàu Xéo, xã Trảng Bơn, Thống Nhất, Đồng Nai

Họ tên tuổi Lê Thị Kim Ngọc (1949)

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp lâm rẫy

Chở ở Bàu Xéo, Trảng Bơn, Thống Nhất, Đồng Nai

Lý do không có khai sanh nhà trường làm thất lạc

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 9 tháng 5 năm 1982

Người xin ký tên

(Ký)
Nguyễn Văn Sĩ

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Phạm Đình Trọng

Nghề nghiệp lâm rẫy

Địa chỉ Bàu Xéo, Trảng Bơn

Quan hệ thế nào người khai Đương lý

Trọng

Người chứng thứ hai :

Nguyễn Hữu Chí

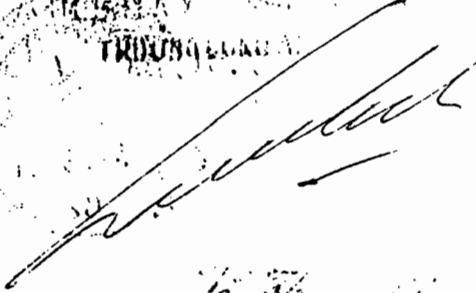
lâm rẫy

Bàu Xéo, Trảng Bơn

Chí

Cấp tư ká Thang mĩ.
Xoa' nhơn. lỵ' lết rạn Thang Phê'
Khởi' sủi' tơn' Gi' Dưng.

10 5 88

THƯỜNG LẠI


10 Thang Phê'

DEC 1994

BỘ NGOẠI GIAO

SỞ NGOẠI VỤ

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: / PLS / TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày..... tháng..... năm 1994

436-635

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà NGUYỄN BÌNH

đến đủ 6 người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q.1

☐ 184 bis Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1
184 Bis

vào lúc 17h giờ, ngày 28 tháng NOV năm 1994 để:

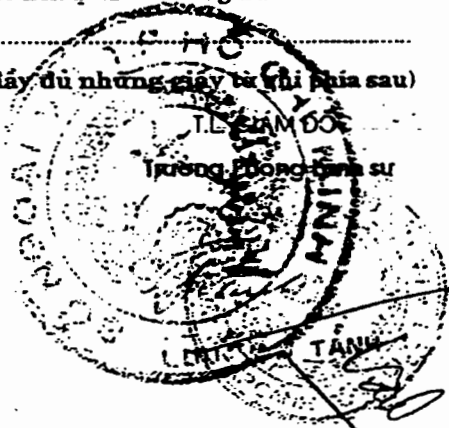
- ☐ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
- ☐ Đăng ký chuyển bay
- ☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh
- ☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.
- ☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp:

Hẹn 13 giờ, ngày 29/12
một người đến làm hồ sơ

Hẹn 11 giờ, ngày 14/11
6 người đến gặp phái đoàn




Giấy tờ mang theo của mỗi người trong gia đình

(bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại.

CÂN ĐO
CHỤP HÌNH

SỐ P.V:#36 - 635 (6)

D

T.T	HỌ TÊN	NẶNG	CAO
1	¹ NGUYỄN BÌNH	52	167
2	¹ THỊ TÂM	43	155
3	² THANH BẢO	61	165
4	¹² CẨM TRÚC	40	156
5	THANH DUNG	35	108
6	² THANH BÌNH	32	161
7			
8			
9			
10			
11			
12			

2.000

Ngày 7 tháng 11 năm 199...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CÔNG AN TỈNH *Đông Nai*

Số: 221. / PA18

CHỨNG NHẬN THU HỒI HỘ CHIẾU

Receipt to take back the
passport

Của ông bà: *Nguyễn Bình*

Ngày, tháng, năm sinh: *19/12/51*

Hộ chiếu số: *44079/91 ĐC - 44083/91 ĐC (Ba hộ chiếu)*

Cấp ngày: *15/11/91*

Cơ quan cấp: *Cục QLXNC - Bộ nội vụ*

Lý do thu hồi:

Đông Nai....., ngày *16* tháng *9* năm *1997*
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XNC



Nguyễn Văn Bình

Ghi chú: Giữ gìn giấy này cẩn thận và xuất trình cho cơ quan cấp hộ chiếu khi có yêu cầu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/Phường Tây Hòa...
Huyện/Quận Thống Nhất
Tỉnh/Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-B.2

Số: 61.....

Quyển số: 03.



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ và tên chồng:.....

..... NGUYỄN PHAN THANH BẢO

Ngày, tháng, năm sinh: 14/10/1974.....

Dân tộc: Kinh.....

Quốc tịch: Việt Nam.....

Quê quán (1):.....

..... Bình Định

Nơi thường trú/Tạm trú (2): T.P. Bàu Cốc

Xã Trung Hòa, Thống Nhất, Đồng Nai

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):.....

..... Chứng minh nhân dân

Số: 271120598.....

Cấp tại: Công An Đồng Nai

Ngày 05 tháng 7 năm 1989

Chồng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phan Thanh Bảo

Cán bộ hộ tịch

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hải

Họ và tên vợ:.....

..... NGUYỄN THỊ GIANG THU

Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1953.....

Dân tộc: Kinh.....

Quốc tịch: Việt Nam.....

Quê quán (1):.....

..... Bình Định

Nơi thường trú/Tạm trú (2): T.P. An Hòa

Xã Tây Hòa, Thống Nhất, Đồng Nai

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):.....

..... Chứng minh nhân dân

Số: 271033148.....

Cấp tại: Công An Đồng Nai

Ngày 10 tháng 5 năm 1988

Vợ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký ngày 20 tháng 12 năm 1999
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã Tây Hòa

1/ CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì theo nơi sinh trưởng của người nuôi dưỡng từ nhỏ.
- (2) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".
- (3) Ghi rõ loại Giấy tờ hợp lệ thay thế (Hộ chiếu ...).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại tự do và được
tạo mọi sự thuận lợi và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 44083/91-ĐC1

Họ và tên / Full name

NGUYỄN PHAN THANH BAO

Ngày sinh / Date of birth

1974

Nơi sinh / Place of birth

Bình Định

Chỗ ở / Domicile

Đông Nai

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15 11 1996

Người mang Hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

123 456 789

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội

ngày

15

tháng

11

năm

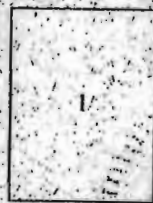
1991

Issued at

on



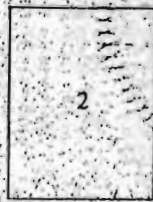
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



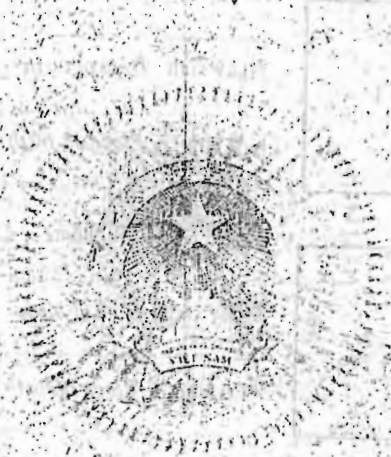
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



TẠI THỰC QUỐC CẢM

44083

Nguyễn Văn Thanh Bảo

15 5 1992

15 11 1991



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để đăng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 44079/91-ĐC

Họ và tên *Full name*

NGUYEN BINH

Ngày sinh *Date of birth*

1951

Nơi sinh *Place of birth*

Bình Định

Chỗ ở *Domicile*

Đông Nai

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15 11 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TAYAS THAI KUNG

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 11 năm 1991

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ VISA VÀ HỘ CHIẾU



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name
Nguyễn Phan Lâm Trúc

Ngày sinh Date of birth
1979

Nơi sinh Place of birth
Hà Nội



Họ và tên Full name
Nguyễn Phan Thanh Dung

Ngày sinh Date of birth
1981

Nơi sinh Place of birth
Đồng Nai



Họ và tên Full name
Nguyễn Phan Thanh Bình

Ngày sinh Date of birth
1983

Nơi sinh Place of birth
Đồng Nai

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

44079

Ông Nguyễn Bình
Lao

15 5 1992

15 11 1991

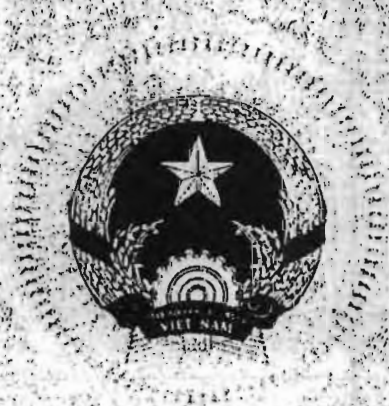


Vinh

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 44081/91 - DC1

Họ và tên. Full name

PHAN THI TAM

Ngày sinh. Date of birth

1950

Nơi sinh. Place of birth

Bình Định

Chỗ ở. Domicile

Đông Nai

Nghề nghiệp. Occupation

Chiều cao. Height

Vết tích đặc biệt khác. Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15.11.1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

Cấp tại

Hà Nội

ngày

15

tháng

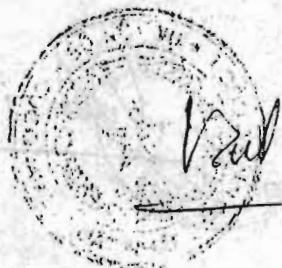
11

năm

1991

Issued at

on



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

44081.
Bà Phan Thị Tâm

15 5 1992

15 11 1991





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27669377

Họ tên **NGUYỄN BÌNH**

Sinh ngày **19-12-1951**

Nguyên quán **Bình định**

Nơi thường trú **Bầu cá, Trảng
bom 2, Thống nhất, Đ. nai**



Dân tộc:

KHMER

Tôn giáo:

Không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm 1,5cm trên
sau đuôi lông mày
trái.

Ngày 04 tháng 09 năm 1991

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Trần Văn Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 210097363

Họ tên: PHAN THỊ TÂM

Sinh ngày: 01-6-1950

Nguyên quán: Phước Long,

Phước Vân, Nghĩa Bình.

Nơi thường trú: Phước Long,

Phước Vân, Nghĩa Bình.

Dân tộc: Ninh ... Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm c.2,5cm trên
sau mép trái.....

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 7 tháng 9 năm 1978

PHÓ TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TY



Minh Lhu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 2711-120 598

Họ tên

NGUYỄN VĂN THÀNH BẢO

Sinh ngày

11-10-1974

Nguyên quán Nghĩa Bình

Nơi thường trú 0/11/2

Kính báo 2.10.1974

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C.1, 2cm dưới
sau đầu mắt phải

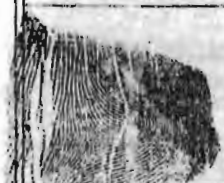
05 07 1989

Ngày... tháng... năm...

KIỂM DẤU HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



[Handwritten signature]
[Handwritten name: Trần Văn Thành]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 271313819

Họ tên

.....**NGUYỄN PHAN CẨM TRÚC**.....

Sinh ngày.....**08-10-1979**.....

Nguyên quán.....**Bình định**.....

Nơi thường trú.....**Bàu cá 2**.....

Trảng bom 2, T. nhất, D. nai



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo : **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

.....Seo...chấm...C1,5cm...trên
.....sâu...đuôi...mắt...phải.....

Ngày 09 tháng 06 năm 1994

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
Trưởng ty công an

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **241513543**

Họ tên **NGUYỄN PHAN THANH**
BÙU

Sinh ngày **07-4-1983**

Nguyên quán **Bình Định**

Nơi thường trú **Ấp Bàu Cá,**
Trung Hòa, T. Nhất, Đ. Nai.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm C.1,5cm trên
sau cánh mũi trái.

Ngày 12 tháng 6 năm 1998.

KÝ VÀ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
Trưởng Công An

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 271033142



Họ tên

NGUYỄN THỊ GIANG THU

Sinh ngày..... 1973

Nguyên quán Nghĩa Bình.....

Mọi thường trú Bầu Xéo, Trảng
Bum 1, Thống Nhất, D. Nại

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo:

Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm C. 1,5cm sau
cánh mũi phải

Ngày 10 tháng 05 năm 1988

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI

A handwritten signature in black ink is written over a circular official stamp. The signature appears to be 'B. An'. The stamp contains some illegible text and a central emblem.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG NAI



SỐ HỘ KHẨU
CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ PHAN THI TÂM
Số nhà, ngõ, hẻm 1/2
Đường phố, xóm, ấp Bàu Cáy
Phường, xã, thị trấn Trung Hòa
Huyện, thị xã, T.P thuộc tỉnh Đồng Nai

Ngày tháng năm 1996
P. Trưởng Công an
(Họ tên, chức vụ, cấp bậc ký tên đóng dấu)

Số Hộ sơ hộ 9/3072

Số 414064 Mẫu số NK3a

CHỦ HỘ

1

- Họ và tên PHAN THI TÂM
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1950 Nam, Nữ
- Nơi sinh Nghệ An
- Nguyên quán Nghệ An
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
- Nghề nghiệp Làm rẫy
- Nơi làm việc Trung Hòa
- Giấy CMND số 210 097 963
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm
Trưởng Công an

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGUYỄN BÌNH
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1951 Nam, Nữ
- Nơi sinh Bình Định
- Nguyên quán Bình Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
- Nghề nghiệp Làm rẫy
- Nơi làm việc Trung hòa
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGO THỊ VĂN MINH
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1912 Nam, Nữ
- Nơi sinh Bình Định
- Nguyên quán Bình Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
- Nghề nghiệp Già - Yếu
- Nơi làm việc Trung hòa
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGUYỄN TRONG
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh 1987 Nam, Nữ
 - Nơi sinh Bình Định
 - Nguyên quán Bình Định
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
 - Nghề nghiệp Làm rẫy
 - Nơi làm việc Trung Hòa
 - Giấy CMND số 272 693 654
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày 17/11/1997
 Nơi chuyển đến 136/9F F14 Q.3 TPHCM

Trưởng công an Bình Hòa

LÊ VĂN BẦY

- Họ và tên NGUYỄN PHAN THANH BẢO
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh 1974 Nam, Nữ
 - Nơi sinh Nghĩa Bình
 - Nguyên quán Bình Định
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
 - Nghề nghiệp Giáo viên
 - Nơi làm việc Trung Hòa
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGUYỄN PHAN CẨM TRÚC
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1979 Năm, Nữ
- Nơi sinh Bình Định
- Nguyên quán Bình Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
- Nghề nghiệp Y học Sinh
- Nơi làm việc Trung hòa
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGUYỄN PHAN THANH BÚT
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1983 Năm, Nữ
- Nơi sinh Đông Nai
- Nguyên quán Bình Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Không
- Nghề nghiệp Y học Sinh
- Nơi làm việc Trung hòa
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày 16 tháng 12 năm 1996

Trưởng Công an Huyện

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: đầu

- Họ và tên NGUYỄN THỊ GIANG THU
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1973 Năm, Nữ
- Nơi sinh Bình Định
- Nguyên quán Bình Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo phật
- Nghề nghiệp Máy
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 271 033 143
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày 17/01/2000
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Chợ Hoa

Tây Hồ ST 375



Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến

Trưởng công an

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

- Họ và tên
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh Nam, Nữ
- Nơi sinh
- Nguyên quán
- Dân tộc Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến

Trưởng công an

FROM: Mr. NGUYỄN-BÌNH, L.D.4 Củ-Xá
NGUYỄN-THAI-BÌNH, Phường 4. TÂN-BÌNH
DISTRICT HỒ-CHÍ-MINH City VIỆT NAM



*lưu lại 3 năm 1 tỷ
hàng sáo tời từ
lưu lại*

1073/2003



FEB 05 2000

MAY BAY
PAR AVION



par avion

TO: VIETNAMESE COMMUNITY MADAM KHUC-MINH-T

THO

TEL:

U.S.A.

COUNTRY OF DESTINATION



Bưu chính
VIỆT NAM
H.10.10.1999 (4-3)